

Phụ lục 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU												
1	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	x		x			x				Nộp trực tuyến tại website của Bộ Công Thương
2	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	x		x			x			x	
3	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	x		x			x			x	
4	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	x		x			x			x	
5	2.000303	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	x		x			x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	x		x			x			x	
7	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	x		x			x			x	
8	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu X	x		x			x			x	
9	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	x		x			x			x	
10	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	x		x			x			x	
11	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	x		x			x			x	
12	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu EAV	x		x			x			x	
13	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá(C/O) ưu đãi một chiều Mẫu A	x		x			x			x	
14	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu B	x		x			x			x	
15	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu DA59 (cho hàng	x		x			x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		hóa xuất khẩu đi Châu Phi)										
16	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	x		x			x			x	
17	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu Peru	x		x			x			x	
18	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	x		x			x			x	
19	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu Venezuela	x		x			x			x	
20	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	x		x			x			x	
21	1.001370	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	x		x			x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
22	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	x		x			x			x	
23	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	x		x			x			x	
24	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu CPTPP	x		x			x			x	
25	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AHK	x		x			x			x	
26	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VN-CU	x		x			x			x	
27	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu EUR.1	x		x			x			x	
28	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu EUR.1 trong UKVFTA	x		x			x			x	
29	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu RCEP	x		x			x			x	
30	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)	0	0	x			x			x	